

Bản án số: 86/2019/HSST
Ngày 13-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BC, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc H;
2. Ông Đỗ Minh T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị N – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Q - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ (tên gọi khác: Tý Mập), sinh năm 1984, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố Phú N, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1948 và bà Võ Thị O, sinh năm 1951; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại điều tra cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Phạm Anh T, sinh năm 1987, tại tỉnh Bến Tre; hộ khẩu thường trú: Ấp Song P, xã Phú Đ, huyện CT, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Ấp Song P, xã Phú Đ, huyện CT, tỉnh Bến Tre; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 5/12; con ông Phạm Tấn C, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1985 và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/01/2019 đến ngày 30/01/2019 thì được trả tự do và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bò Như T1 (tên gọi khác: Nghèo), sinh năm 1988, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố Phú N, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Bò Văn Q, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; bị cáo có chồng là Nguyễn Hà T, sinh năm 1981 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/01/2019 đến ngày 30/01/2019 thì được trả tự do và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Liên Q, sinh năm 1984, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp 1A, xã Phước H, huyện PG, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Liên C, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Thu C, sinh năm 1963; bị cáo có vợ Ngô Thị H, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 31/5/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương xử phạt 15.000.000 đồng về tội đánh bạc theo Bản án số 75/2016/HSST ngày 31/5/2016 (Ngày 12/03/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt chính và án phí hình sự sơ thẩm); bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/01/2019 đến ngày 30/01/2019 thì được trả tự do và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Trí Đ (tên gọi khác: Oxy), sinh năm 1982, tại thành phố Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: Ấp Tân L, xã Thạnh L, huyện VT, thành phố Cần Thơ; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957 và bà Mai Thị S, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 24/01/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Quang V, sinh năm 1982, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố Phú N, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Võ Thị G, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Lê Thị L, sinh năm 1989 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/01/2019 đến ngày 30/01/2019 thì được trả tự do và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Hồ Văn C, sinh năm 1982, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; con ông Hồ Tấn H, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm

1957; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/01/2019 đến ngày 30/01/2019 thì được trả tự do và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Huỳnh Trí L, sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp Hưng L, xã Thanh M, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; con ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Trần Thị A, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/01/2019 đến ngày 30/01/2019 thì được trả tự do và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

9. Thiều Văn D, sinh năm 1991, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp Vĩnh Q, xã Vĩnh Thạnh T, huyện CP, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố Phú N, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; con ông Thiều Văn E, sinh năm 1955 và bà Biện Thị Đ, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/01/2019 đến ngày 30/01/2019 thì được trả tự do và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Lê Quang S(tên gọi khác: Cường), sinh năm 1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Tổ 13, ấp Phú B, xã An P, huyện CC, thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; con ông Lê Văn B, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Phạm Thị Kim H, sinh năm 1990 và 02 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/9/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện DT, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 47/HSST (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2004 và đã chấp hành phần án phí hình sự sơ thẩm); Ngày 30/7/2014, Lê Quang S bị Công an quận GV, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng theo Quyết định số B047/QĐ-XPVPHC. Ngày 08/9/2014, Lê Quang S đã nộp phạt xong số tiền vi phạm hành chính theo Quyết định số B047/QĐ-XPVPHC; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/01/2019 đến ngày 30/01/2019 thì được trả tự do và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Võ Văn N, sinh năm 1986, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp Phú B, xã PV, thị xã TC, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố Phú N, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 05/12; con ông Võ Văn Nh, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo có vợ là

Trương Thị T, sinh năm 1993 và 02 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/01/2019 đến ngày 30/01/2019 thì được trả tự do và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12. Nguyễn Minh T2, sinh năm 1994, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp Phú Mỹ H, xã Phú T, huyện PT, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố 2, phường Tân Đ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là Mai Thị Thùy T, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/01/2019 đến ngày 30/01/2019 thì được trả tự do và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

13. Nguyễn Lê Thanh N1, sinh năm 1988, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường Tân Đ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Kim A, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Bùi Thị Thu T, sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/01/2019 đến ngày 30/01/2019 thì được trả tự do và thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; HKTT: khu phố Phú H, phường HL, thị xã BC; vắng mặt.

2. Hồ Minh Đ1, sinh năm 1987; HKTT: khu phố 5, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Nguyễn Thị G, sinh năm 1957; HKTT: khu phố Phú H, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Võ Thị P, sinh năm 1970; HKTT: khu phố 4, phường Chánh Phú H, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

5. Trần Văn C, sinh năm 1973; HKTT: ấp Long B, xã Long N, huyện BB, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 23/01/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an thị xã BC phát hiện và bắt quả tang 12 người gồm: Bò Như T1, Nguyễn Liên Q, Nguyễn Trí Đ, Nguyễn Quang V, Hồ Văn C, Huỳnh Trí L,

Thiều Văn D, Lê Quang Sơn, Võ Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Lê Thanh N1, Phạm Anh T, Phạm Văn Đ cùng có hành vi tham gia tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền ở ngôi nhà bỏ hoang phía sau nhà Phạm Văn Đ thuộc khu phố Phú Nghị, phường HL, thị xã BC nên Công an tiến hành bắt giữ và tạm giữ số tiền trên chiếu bạc 11.560.000 đồng, 01 tấm chiếu kích thước 2x3 mét, 02 bộ đĩa, nắp dùng để lặc tài xỉu, 06 hột xí ngầu. Đối với Phạm Văn Đ đã bỏ trốn sau đó, đến ngày 25/01/2019 đến đầu thú tại Cơ quan Công an.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn Đ khai nhận: Vào giữa tháng 01/2019, Điềm nảy sinh ý định và thực hiện hành vi rủ rê lôi kéo, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ phục vụ cho người khác đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền tại căn nhà hoang ở lô cao su phía sau nhà của Điềm để thu lợi bất chính. Điềm rủ Phạm Anh T tham gia tổ chức đánh bạc cùng với Điềm, cả hai có chuẩn bị chiếu bạc, cảnh giới, phục vụ nước, thức ăn, thuốc lá, giữ xe cho các đối tượng tham gia đánh bạc để thu tiền xâu. Sau khi sòng bài kết thúc thì Điềm trả tiền công cho Tuấn và được Tuấn đồng ý tham gia.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã BC, Bồ Như T1, Nguyễn Liên Q, Nguyễn Trí Đ, Nguyễn Quang V, Hồ Văn C, Huỳnh Trí L, Thiều Văn D, Lê Quang Sơn, Võ Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Lê Thanh N1, Phạm Anh T, Phạm Văn Đ khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 23/01/2019, Phạm Văn Đ tổ chức uống rượu ở nhà của Điềm tại khu phố Phú Nghị, phường HL, thị xã BC. Sau đó Điềm dùng điện thoại gọi cho Bồ Như T1, Nguyễn Liên Q và Cảnh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến cùng uống rượu. Khi Thủy, Quyền và Cảnh đến thì Điềm kêu Tuấn mang 01 chiếc chiếu kích thước 2x3 mét rồi dẫn Thủy, Quyền, Cảnh đi xuống căn nhà hoang trong lô cao su phía sau nhà của Điềm để đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Sau đó, Võ Văn N, Lê Quang Sơn, Huỳnh Trí L, Nguyễn Lê Thanh N1, Hồ Văn C, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Quang V, Thiều Văn D, Nguyễn Trí Đ cùng đến tham gia chơi.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền: Tỷ lệ thắng thua là 1:1 cho những người tham gia chơi đặt cược bên Tài hoặc bên Xỉu. Người làm cái sử dụng 3 hột xí ngầu, mỗi mặt của hột xí ngầu từ 01 đến 06 chấm tròn tương ứng với điểm số từ 01 đến 06, tổng số 3 mặt có số điểm nhỏ hơn hoặc bằng 10 là xỉu, từ 11 trở lên là Tài. Sau khi các con bạc đặt tiền xong thì người làm cái hoặc các con bạc mở nắp đậy và căn cứ vào số tiền đặt cược của các con bạc ở hai cửa Tài, Xỉu để xác định tiền thắng thua. Tiền xâu được tính khi có bão (nghĩa là khi 3 hột xí ngầu có 3 mặt bằng điểm nhau thì được gọi là bão), người làm cái phải chia 50% số tiền thắng được trong ván cho Phạm Văn Đ. Dựa theo quy định của nhà cái sẽ chia làm bên trái và phải tương đồng với Tài và Xỉu. Số tiền đặt cược của các con bạc nhỏ nhất là 100.000 đồng, lớn nhất là 700.000 đồng. Căn cứ theo số tiền đặt cược của các con bạc vào Tài hoặc Xỉu, người làm cái sẽ trả tiền thắng thua.

Số tiền mang theo dùng để đánh bạc và thắng thua của từng người cụ thể như sau:

- Bò Như T1 mang theo số tiền 14.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình chơi Thủy làm tay con thắng được 500.000 đồng và làm cái lắc dùm cho đối tượng tên Cảnh (không rõ nhân thân lai lịch). Cảnh cho Thủy 3.000.000 đồng. Tổng số tiền Thủy sử dụng để đánh bạc 17.500.000 đồng. Khi bị bắt, Thủy cầm trên tay 500.000 đồng, còn 17.000.000 đồng để trong túi và bị Công an thu giữ.

- Nguyễn Liên Q mang theo số tiền 1.200.000 đồng, mượn của Nguyễn Quang V số tiền 3.000.000 đồng. Tổng số tiền Quyền sử dụng để đánh bạc 4.200.000 đồng. Quá trình chơi Quyền làm cái được 05 ván thắng được 400.000 đồng, trả tiền xâu cho Phạm Anh T 200.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ của Quyền trên chiếu bạc 1.200.000 đồng.

- Nguyễn Trí Đ mang theo số tiền 2.000.000 đồng, lấy ra 800.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình chơi Đức thua hết 800.000 đồng. Khi bị bắt Đức có số tiền 1.200.000 đồng để nộp học phí cho con không sử dụng vào đánh bạc.

- Nguyễn Quang V mang theo số tiền 26.900.000 đồng, trong đó Vinh lấy ra 1.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc, còn lại số tiền 22.500.000 đồng là tiền tổ chức tiệc tân gia của bà Võ Thị P nhờ Vinh lấy giúp. Quá trình chơi Vinh không thắng không thua. Khi bị bắt thu giữ của Vinh số tiền 23.900.000 đồng.

- Hồ Văn C mang theo số tiền 2.488.000 đồng, lấy ra 1.200.000 đồng chơi đánh bạc, còn lại 1.288.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi Cường thua 100.000 đồng. Khi bị bắt, Công an thu của Cường số tiền 1.288.000 đồng.

- Huỳnh Trí L mang theo số tiền 11.560.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình chơi Lâm thắng được 1.420.000 đồng, Tổng số tiền Lâm sử dụng để đánh bạc 12.980.000 đồng. Khi bị bắt, Lâm cầm trên tay 300.000 đồng ném vào chiếu bạc, còn lại số tiền 12.680.000 đồng .

- Thiều Văn D mang theo số tiền 2.700.00 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình chơi Dứt thua 400.000 đồng. Khi bị bắt, Công an thu của Dứt số tiền 2.300.000 đồng.

- Lê Quang Smang theo số tiền 722.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình chơi Sơn thua 600.000 đồng. Khi bị bắt, Công an thu của Sơn số tiền 122.000 đồng.

- Võ Văn N mang theo số tiền 280.000 đồng, Nhân mượn của Nguyễn Quang V số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền Nhân sử dụng để đánh bạc 2.280.000 đồng. Quá trình chơi Nhân không thua cũng không thắng. Khi bị bắt, Nhân để 2.100.000 đồng trên chiếu bạc. Công an thu của Nhân số tiền 180.000 đồng để trong túi quần.

- Nguyễn Minh T2 mang theo số tiền 60.000 đồng, Thu sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, còn lại 10.000 đồng Thu không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Công an thu của Thu số tiền 10.000 đồng.

- Nguyễn Lê Thanh N1 mang theo số tiền 1.800.000 đồng, Thu lấy ra 800.000 đồng để đánh bạc, còn lại 1.000.000 đồng Nhân không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi Công an đến bắt Nhân để rút ở đâu không rõ.

Tổng số tiền các đối tượng đánh bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là 44.632.000 đồng.

Đối với Phạm Văn Đ là người rủ rê lôi kéo, cung cấp 01 tấm chiếu kích thước 2x3 mét, 02 bộ đĩa, nắp dùng để lắc tài xỉu, 06 hột xí ngầu để phục vụ cho Bò Như T1, Nguyễn Liên Q, Nguyễn Trí Đ, Nguyễn Quang V, Hồ Văn C, Huỳnh Trí L, Thiều Văn D, Lê Quang Sơn, Võ Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Lê Thanh N1 đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền tại căn nhà hoang ở lô cao su phía sau nhà của Diễm nhằm thu lợi bất chính. Ngày 23/01/2019, Công an vào bắt quả tang sòng bạc thì Diễm trốn thoát. Đến ngày 25/01/2019, Diễm đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Ngày 23/01/2019, Diễm thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc là 200.000 đồng. Qua làm việc, Diễm khai nhận trước ngày 23/01/2019, Diễm đã nhiều lần tổ chức cho các đối tượng đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền tại căn nhà hoang phía sau nhà của Diễm để thu tiền xâu và thu lợi bất chính được tổng số tiền là 1.700.000 đồng.

Đối với Phạm Anh T vào khoảng 14 giờ ngày 23/01/2019, Phạm Văn Đ rủ Tuấn tham gia cùng Diễm tổ chức đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Sau khi sòng bạc kết thúc Diễm trả tiền công cho Tuấn. Tuấn đồng ý tham gia. Sau đó, Tuấn chuẩn bị chiếu bạc, cảnh giới, phục vụ nước, thức ăn, thuốc lá cho các đối tượng đánh bạc để thu tiền xâu. Trong quá trình Quyền làm cái đưa cho Tuấn là 200.000 đồng tiền xâu. Tuấn lấy số tiền này đưa cho Diễm. Tại phiên tòa, bị cáo Tuấn khai nhận trước đó được Diễm trả cho Tuấn 200.000 đồng tiền công

Quá trình bắt giữ, lực lượng Công an thu giữ vật chứng như sau:

- Thu giữ của Phạm Văn Đ: Số tiền 1.700.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0965630793;

- Thu giữ của Bò Như T1: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Lexam, biển số 61R3- 1895; số tiền 17.500.000 đồng;

- Thu giữ của Nguyễn Liên Q: 01 (một) điện thoại di động Samsung J2 Prime màu vàng đồng;

- Thu giữ của Phạm Anh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; Số tiền 200.000 đồng;

- Thu giữ của Hồ Văn C: 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu đen hồng, Model A1660-FCCID BCG E3085A, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic biển số 61G1 – 68261; số tiền 1.288.000 đồng;

- Thu giữ của Nguyễn Quang V: 01 (một) xe mô tô Wave hiệu MINGXING màu xanh biển số 61F9-6418, 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 6S màu trắng; số tiền 22.500.000 đồng và số tiền 1.400.000 đồng;

- Thu giữ của Lê Quang Sơn: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xám đen, gắn sim số 0979239779; số tiền 122.000 đồng (một trăm hai mươi hai nghìn đồng);

- Thu giữ của Thiều Văn D: Số tiền 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng); 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Thiều Văn D;

- Thu giữ của Võ Văn N: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xám đen, số tiền 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng); 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn N;

- Thu giữ của Nguyễn Trí Đ: 01 (một) xe mô tô Wave màu xanh biển số 61H5-4921, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 - 2016 màu vàng bạc, gắn sim số 0384559792; số tiền 1.200.000 đồng;

- Thu giữ của Nguyễn Minh T2: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1120, màu xanh đen; số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng), 01 (một) xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển số 61FE-8941;

- Thu giữ của Nguyễn Lê Thanh N1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

- Thu giữ của Huỳnh Trí L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen, gắn sim số 0965087331 và 0389056257; số tiền 12.680.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng);

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKSBC ngày 20/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo: Bồ Như T1, Nguyễn Liên Q, Nguyễn Trí Đ, Nguyễn Quang V, Hồ Văn C, Huỳnh Trí L, Thiều Văn D, Lê Quang Sơn, Võ Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Lê Thanh N1 về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Anh T về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Bồ Như T1, Nguyễn Liên Q, Nguyễn Trí Đ, Nguyễn Quang V, Hồ Văn C, Huỳnh Trí L, Thiều Văn D, Lê Quang Sơn, Võ Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Lê Thanh N1 về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Anh T về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị như sau:

- Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Bồ Như T1. Đề nghị xử phạt bị cáo Thủy số tiền từ 55.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng;

- Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Quang V. Đề nghị xử phạt bị cáo Vinh số tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hồ Văn C. Đề nghị xử phạt bị cáo Cường số tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Trí L. Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm số tiền từ 50.000.000 đồng đến 55.000.000 đồng;

- Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thiều Văn D. Đề nghị xử phạt bị cáo Dứt số tiền từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng;

- Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Văn N. Đề nghị xử phạt bị cáo Nhân số tiền từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng;

- Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Minh T2. Đề nghị xử phạt bị cáo Thư số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Lê Thanh N1, đề nghị xử phạt bị cáo Nhân số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng;

- Đề nghị áp dụng Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 322; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, đề nghị xử phạt bị cáo Diễm số tiền từ 60.000.000 đồng đến 65.000.000 đồng;

- Đề nghị áp dụng Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 322; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phạm Anh T, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Anh T số tiền 50.000.000 đồng đến 55.000.000 đồng;

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Liên Q. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Liên Q mức án từ 06 đến 08 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Trí Đ. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trí Đ mức án từ 06 đến 08 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Quang Sơn. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quang Smức án từ 06 đến 08 tháng tù.

* Về vật chứng: Trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC đề nghị cụ thể như sau:

- Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gồm:

+ Số tiền 43.262.000 đồng là tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các con bạc được các bị cáo dùng để đánh bạc.

+ Số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Phạm Văn Đ là 1.700.000 đồng và 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Anh T;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 3110C thu giữ của bị cáo Phạm Văn Đ;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tấm chiếu kích thước 2 x3 mét; 02 (hai) bộ đĩa, nắp dùng để lắc tài xỉu; 06 (sáu) hột xí ngầu (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2019).

- Đề nghị tuyên quản thủ để đảm bảo thi hành án, cụ thể:

+ Quản thủ để đảm bảo thi hành án số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trí Đ;

+ Quản thủ để đảm bảo thi hành án số tiền 1.288.000 đồng thu giữ của bị cáo Hồ Văn C;

Tại phiên tòa, các bị cáo Bồ Như T1, Nguyễn Liên Q, Nguyễn Trí Đ, Nguyễn Quang V, Hồ Văn C, Huỳnh Trí L, Thiều Văn D, Lê Quang Sơn, Võ Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Lê Thanh N1, Phạm Văn Đ, Phạm Anh T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, tất cả các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã BC, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã BC trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Bồ Như T1, Nguyễn Liên Q, Nguyễn Trí Đ, Nguyễn Quang V, Hồ Văn C, Huỳnh Trí L, Thiều Văn D, Lê Quang Sơn, Võ Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Lê Thanh N1, Phạm Văn Đ, Phạm Anh T khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của tất cả các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 23/01/2019, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 23/01/2019, các bị cáo Bồ Như T1, Nguyễn Liên Q, Nguyễn Trí Đ, Nguyễn Quang V, Hồ Văn C, Huỳnh Trí L, Thiều Văn D, Lê Quang Sơn, Võ Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Lê Thanh N1, Phạm Văn Đ, Phạm Anh T có hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lặc tài xỉu tại căn nhà hoang ở lô cao su phía sau nhà của bị cáo Phạm Văn Đ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ tại 01 chiếu bạc số tiền là 11.560.000 đồng và 31.702.000 đồng thu giữ trên người các con bạc dùng vào việc đánh bạc cùng các tang vật.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Bồ Như T1, Nguyễn Liên Q, Nguyễn Trí Đ, Nguyễn Quang V, Hồ Văn C, Huỳnh Trí L, Thiều Văn D, Lê Quang Sơn, Võ Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Lê Thanh N1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, bản Cáo trạng số 100/CT-VKSBC ngày 20/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét mục đích, động cơ phạm tội của các bị cáo là vì

lòng tham, tư lợi, muốn có tiền nhanh chóng mà không phải hao tốn sức lao động nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Xét tính chất đồng phạm: Các bị cáo Bồ Như T1, Nguyễn Liên Q, Nguyễn Trí Đ, Nguyễn Quang V, Hồ Văn C, Huỳnh Trí L, Thiều Văn D, Lê Quang Sơn, Võ Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Lê Thanh N1 cùng tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực, không có sự xúi giục, giúp sức hoặc câu kết chặt chẽ vai trò của từng người, do đó đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, cùng cố ý thực hiện.

Đối với bị cáo Điềm là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Phạm Anh T tham gia tổ chức đánh bạc. Các bị cáo cùng tham gia một cách tích cực vào việc thực hiện tội phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào vai trò, mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Các bị cáo Bồ Như T1, Nguyễn Trí Đ, Nguyễn Quang V, Hồ Văn C, Huỳnh Trí L, Thiều Văn D, Võ Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Lê Thanh N1, Phạm Văn Đ, Phạm Anh T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng Như T1 lại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo Bồ Như T1, Nguyễn Trí Đ, Nguyễn Quang V, Hồ Văn C, Huỳnh Trí L, Thiều Văn D, Võ Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Lê Thanh N1, Phạm Văn Đ, Phạm Anh T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Lê Quang Slà người có nhân thân xấu nên khi quyết định hình phạt cần cân nhắc cao hơn so với các bị cáo khác có cùng vai trò, mức độ thực hiện hành vi.

Đối với bị cáo Huỳnh Trí L, Phạm Anh T, Hồ Văn C là gia đình có công với cách mạng. Do đó, các bị cáo Lâm, Tuấn, Cường được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Phạm Văn Đ đã tự nguyện nộp số tiền 1.700.000 đồng và bị cáo Phạm Anh T đã tự nguyện nộp số tiền 200.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội cho Cơ quan cảnh sát điều tra (bút lục 542). Do đó, bị cáo Điềm và bị cáo Tuấn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo Điềm đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bồ Như T1, Nguyễn Trí Đ, Nguyễn Quang V, Hồ Văn C, Huỳnh Trí L, Thiều Văn D, Lê

Quang Sơn, Võ Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Lê Thanh N1, Phạm Văn Đ, Phạm Anh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Liên Q phạm tội khi chưa được xóa án tích nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Xét thấy, các bị cáo Bồ Như T1, Nguyễn Quang V, Hồ Văn C, Huỳnh Trí L, Thiều Văn D, Võ Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Lê Thanh N1, Phạm Văn Đ, Phạm Anh T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo cũng đã bị tạm giữ một thời gian, qua đó cũng đã răn đe, giáo dục các bị cáo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời tạo cơ hội cho các bị cáo hòa nhập với cộng đồng, trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Liên Q đã từng bị kết án về tội đánh bạc, đáng lẽ ra bị cáo phải biết nhận thức về hành vi vi phạm pháp luật của bản thân mà cải tạo, sửa đổi, tuy nhiên sau đó bị cáo lại tiếp tục tái phạm khi chưa được xóa án tích. Do đó, trong lần phạm tội này cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mới đủ giáo dục, răn đe bị cáo thành người công dân tốt, đồng thời đảm bảo sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Lê Quang S là người có nhân thân xấu nên khi quyết định hình phạt cần xem xét xử phạt bị cáo Sơn mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác có cùng vai trò và mức độ phạm tội.

[8] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Bồ Như T1, Nguyễn Quang V, Hồ Văn C, Huỳnh Trí L, Thiều Văn D, Võ Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Lê Thanh N1, Phạm Văn Đ, Phạm Anh T là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Liên Q ngoài việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn là hình phạt chính thì cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với bị cáo Lê Quang S là người có nhân thân xấu nên khi quyết định hình phạt cần xem xét xử phạt bị cáo Sơn hình phạt tiền là hình phạt chính nhưng cao hơn so với các bị cáo khác có cùng vai trò và mức độ phạm tội và xét thấy không cần phải cách ly bị cáo Lê Quang S ra khỏi xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo hòa nhập với cộng đồng, trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn là hình phạt chính đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Lexam, biển số 61R3- 1895 thu giữ của Bò Như T1 sử dụng làm phương tiện đi đánh bạc thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; HKTT: khu phố Phú Hòa, phường HL, thị xã BC. Bị cáo Thủy mượn xe của bà H đi công việc. Bà H không biết Thủy làm phương tiện để đi đánh bạc. Ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị H là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung J2 Prime màu vàng đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Liên Q. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Quyền và không sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả điện thoại trên cho bị cáo Quyền là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen thu giữ của bị cáo Phạm Anh T. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Tuấn và không sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả điện thoại nói trên cho Phạm Anh T là có căn cứ nên chấp nhận.

- Thu giữ của Hồ Văn C 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu đen hồng, Model A1660-FCCID BCG E3085A và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic biển số 61G1 – 68261. Quá trình điều tra xác định được xe mô tô biển số 61G1 – 68261 là của ông Hồ Minh Đ1, sinh năm 1987; HKTT: khu phố 5, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương là em ruột của Cường mua. Ông Đệ nhờ Cường đứng tên trên giấy chứng nhận. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Cường và không sử dụng làm phương tiện phạm tội nên ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả điện thoại cho bị cáo Cường và xe mô tô trên cho Hồ Minh Đ1 là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với xe mô tô Wave hiệu MINGXING màu xanh biển số 61F9-6418; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 6S màu trắng; Số tiền 22.500.000 thu giữ của Nguyễn Quang V. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô biển số 61F9-6418 do bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1957, HKTT: khu phố Phú Hòa, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương là mẹ ruột của Vinh đứng tên chủ sở hữu. Vinh mượn xe của bà Gái nói đi công việc. Bà Gái không biết Vinh sử dụng để đi đánh bạc; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 6S màu trắng đây là tài sản hợp pháp của Vinh không sử dụng làm phương tiện phạm tội; Số tiền 22.500.000 đồng là tiền của bà Võ Thị P, sinh năm 1970, HKTT: khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa, thị xã BC, tỉnh Bình Dương nhờ Vinh đi lấy nợ giùm. Ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả điện thoại cho Nguyễn Quang V, trả xe mô tô cho bà

Nguyễn Thị G, số tiền 22.500.000 đồng cho bà Võ Thị P là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với điện thoại di động Nokia màu xám đen, sim số 0979239779 thu giữ của bị cáo Lê Quang Sơn. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Sơn không sử dụng làm phương tiện phạm tội. Ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả điện thoại cho bị cáo Sơn là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với số tiền 70.000 đồng; 01 Giấy phép lái xe mang tên Thiều Văn D. Đây là giấy tờ, tài sản hợp pháp của bị cáo Dứt không sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả giấy tờ, tài sản trên cho bị cáo Dứt là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám đen; số tiền 180.000 đồng; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn N. Xét đây là tài sản hợp pháp và giấy tờ tùy thân của bị cáo Nhân không sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho Võ Văn N là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với xe mô tô Wave màu xanh biển số 61H5-4921; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3- 2016 màu vàng bạc, sim số 0384559792 thu giữ của bị cáo Nguyễn Trí Đ. Đây là tài sản hợp pháp của Đức không sử dụng làm phương tiện phạm tội. Ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho bị cáo Đức là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, biển số 61FE-8941 đứng tên ông Trần Văn C, sinh năm 1973, HKTT: ấp Long Bình, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Ông Cam cho bị cáo Nguyễn Minh T2 mượn để đi công việc, ông Cam không biết bị cáo Thư sử dụng làm phương tiện đi đánh bạc. Ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô cho ông Cam là có căn cứ nên chấp nhận. Đối với một điện thoại di động hiệu Nokia 1120, màu xanh đen và số tiền 10.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Thư không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản trên cho bị cáo Nguyễn Minh T2 là phù hợp nên chấp nhận.

- Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Lê Thanh N1. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Nhân và không sử dụng làm phương tiện phạm tội. Ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản trên cho bị cáo Nhân là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen, gắn sim số 0965087331 và 0389056257 thu giữ của Huỳnh Trí L. Xét đây là tài sản hợp

pháp của Huỳnh Trí L và không sử dụng làm phương tiện phạm tội. Ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BC ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản nói trên cho Huỳnh Trí L là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với số tiền 43.262.000 đồng là tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các con bạc được các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.700.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Văn Đ và số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Anh T là tiền do các bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc mà có nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trí Đ và 1.288.000 đồng thu giữ của bị cáo Hồ Văn C: Trong quá trình điều tra cũng Như T1 tại phiên tòa các bị cáo Đức và Cường đều khai nhận các bị cáo để số tiền này trong người và không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Xét thấy, không có căn cứ xác định đây là số tiền các bị cáo sẽ dùng vào việc đánh bạc nên cần tuyên quản thủ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 3110C thu giữ của bị cáo Phạm Văn Đ. Xét thấy, đây là phương tiện phạm tội có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) tấm chiếu kích thước 2 x3 mét; 02 (hai) bộ đĩa, nắp dùng để lắc tài xỉu; 06 (sáu) hột xí ngầu là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 322; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Văn Đ (tên gọi khác: Tý Mập).

- Áp dụng Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 322; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Anh T.

- Áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Bồ Như T1, Nguyễn Quang V, Thiều Văn D, Võ Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Lê Thanh N1.

- Áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Hồ Văn C, Huỳnh Trí L.

- Áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Quang S(tên gọi khác: Cường).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 32; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Liên Q.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Trí Đ (tên gọi khác: Oxy).

1. Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ và Phạm Anh T phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”.

- Tuyên bố các bị cáo Bồ Như T1, Nguyễn Trí Đ, Nguyễn Quang V, Hồ Văn C, Huỳnh Trí L, Thiều Văn D, Võ Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Lê Thanh N1, Nguyễn Liên Q, Lê Quang S phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ (tên gọi khác: Tý Mập) số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phạm Anh T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Bồ Như T1 (tên gọi khác: Nghèo) số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Trí L số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lê Quang S(tên gọi khác: Cường) số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn C số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Thiều Văn D số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Võ Văn N số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Thanh N1 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T2 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Liên Q 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ kể từ ngày 24/01/2019 đến ngày 30/01/2019.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Liên Q số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí Đ (tên gọi khác: Oxy) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 24/01/2019.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tấm chiếu kích thước 2 x3 mét; 02 (hai) bộ đĩa, nắp dùng để lặc tài xỉu; 06 (sáu) hột xí ngầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2019 giữa Công an thị xã BC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BC, tỉnh Bình Dương).

3.2 Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước gồm:

+ Số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các con bạc được các bị cáo dùng để đánh bạc là 43.262.000 đồng;

+ Số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Phạm Văn Đ là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng);

+ Số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Phạm Anh T là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

(Theo Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước số 2953644 ngày 21/5/2019 do Công an thị xã BC, tỉnh Bình Dương nộp vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước thị xã BC).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 3110C thu giữ của bị cáo Phạm Văn Đ; *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2019 giữa Công an thị xã BC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BC, tỉnh Bình Dương).*

4. Quản thủ để đảm bảo thi hành án số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trí Đ và 1.288.000 đồng thu giữ của bị cáo Hồ Văn C.

(Theo Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước số 2953644 ngày 21/5/2019 do Công an thị xã BC, tỉnh Bình Dương nộp vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước thị xã BC).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bồ Như T1, Nguyễn Trí Đ, Nguyễn Quang V, Hồ Văn C, Huỳnh Trí L, Thiều Văn D, Võ Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Lê Thanh N1, Nguyễn Liên Q, Lê Quang Sơn, Phạm Văn Đ, Phạm Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã BC;
- Chi cục THADS thị xã BC;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã BC;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đậu Thị T